

Số: **32/2026/QĐST-DS**

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 430/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng V; địa chỉ trụ sở: Số 89 phố L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N C D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: (1) Ông Đ H L, CCCD số 00*****72; (2) Ông P T A, CCCD số 03*****99; (3) Ông Đ T T, CCCD số 05*****74; (4) Ông N H B, CCCD số 02*****08; (5) Ông N A T, CCCD số 04*****43; (6) Ông T V T, CCCD số 07*****91; (7) Ông V N Q, CCCD số 00*****88; (8) Ông N V Đ, CCCD số 03*****71; (9) Ông L Đ L, CCCD số 03*****64; (10) Ông N T Đ, CCCD số 05*****60; (11) Bà N N G, CCCD số 00*****16; Ông C D T, CCCD số 03*****89 (Theo Giấy Ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/07/2025).

Đại diện theo ủy quyền của ông N H B gồm: (1) bà N T M, CCCD số: 04*****86 và (2) ông P T L, CCCD số: 02*****73 (Theo văn bản ủy quyền số 022025/2025/UQ-KHCN ngày 06/10/2025).

- **Bị đơn:** Ông D M H, sinh năm 1998; CCCD số: 00*****23; Địa chỉ đăng ký thường trú theo hợp đồng: Tổ 11 phường C, quận L nay là phường L, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Các bên xác nhận tạm tính đến ngày 06 tháng 01 năm 2025, ông D M H còn nợ Ngân hàng V theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/03/2023 và Điều kiện giao dịch chung của Ngân hàng V tại thời điểm xác lập hợp đồng tín dụng, tổng số tiền là: 420,439,851 đồng (trong đó số tiền gốc là 188.989.363 đồng; tiền lãi là 231.450.488 đồng).

Kể từ ngày 07/01/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ nêu trên, ông D M H tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và quy định của Điều kiện giao dịch chung của Ngân hàng V.

Trường hợp trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử dành cho khách hàng cá nhân và Điều kiện giao dịch chung của Ngân hàng V các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng V thì lãi suất ông Hiếu phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Ngân hàng V.

2. 2. Về phương án trả nợ:

Ông Dương Minh Hiếu có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng V. Số tiền ông D M H trả nợ được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

2.3. Kể từ ngày Bản án Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông D M H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành án theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí:

Ông D M H phải chịu 10.408.797 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng V số tiền 9.577.970 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0014574 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 – Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án NDTP.Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - HN
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc